

Số 2865-QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chuẩn đầu ra trình độ Ngoại ngữ, Tin học đối với các hệ, các trình độ đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Căn cứ Quyết định số 839-QĐ/HVCTQG ngày 06/3/2025 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định Đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 1111-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 12/3/2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành kèm theo Quyết định số 746-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 09/02/2022;

Căn cứ Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số 4807-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 14/10/2021 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định Ban hành Quy định chuẩn đầu ra trình độ Ngoại ngữ, Tin học đối với các hệ, các trình độ đại học kèm theo số 6413-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 16/12/2022 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 về Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo, bồi dưỡng.

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy định chuẩn đầu ra trình độ Ngoại ngữ, Tin học đối với các hệ, các trình độ đào tạo tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền (có văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quyết định, quy định trước đây.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, bồi dưỡng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên, học viên của Học viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM (b/c),
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c),
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như Điều 3,
- Lưu VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

QUY ĐỊNH

Chuẩn đầu ra trình độ Ngoại ngữ, Tin học
đối với các hệ, các trình độ đào tạo của Học viện Báo chí và Tuyên truyền
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2865-QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 23/5/2025 của
Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ đối với trình độ đại học

1.1. Tiếng Anh

- Các chương trình Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị phát triển, Chính sách công, Quản lý hoạt động tư tưởng - văn hoá, Văn hoá phát triển, Truyền thông chính sách, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Công tác tổ chức, Công tác dân vận, Quản lý xã hội, Quản lý hành chính nhà nước, Quay phim truyền hình, Biên tập xuất bản, Xuất bản điện tử, Công tác xã hội, Kinh tế và quản lý, Quản lý kinh tế, Quản lý công, Xã hội học: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Các chương trình Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế, Thông tin đối ngoại, Báo in, Ảnh báo chí, Báo phát thanh, Báo truyền hình, Báo mạng điện tử, Truyền thông đa phương tiện, Truyền thông đại chúng, Truyền thông quốc tế, Quan hệ công chúng chuyên nghiệp, Quảng cáo: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Các chương trình đào tạo chất lượng cao Báo truyền hình, Báo mạng điện tử, Kinh tế và Quản lý, Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu, Truyền thông marketing: Người học từ khóa 39 trở đi phải đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương do các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp.

- Ngành Ngôn ngữ Anh: Người học khi tốt nghiệp phải đạt trình độ Tiếng Anh tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, đồng thời phải đạt trình độ ngoại ngữ khác tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.2. Các ngoại ngữ khác:

Sinh viên chỉ được công nhận tốt nghiệp nếu đạt trình độ ngoại ngữ tương

đương với chuẩn đầu ra của ngành/chuyên ngành đó (được quy định ở Phụ lục).

1.3. Các ngoại ngữ khác thực hiện theo quy định ở Phụ lục.

2. Chuẩn đầu ra Tin học đối với trình độ đại học

Sinh viên tất cả các chương trình đào tạo trình độ đại học chỉ được công nhận tốt nghiệp nếu có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, do các đơn vị đủ thẩm quyền tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với trình độ thạc sĩ

- Các lớp cao học từ khóa 27.1 trở về trước, chuẩn đầu ra ngoại ngữ thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 15/2014 ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 3434/QĐ-HVBC TT-SĐH ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Các lớp cao học từ khóa 27.2 trở đi, chuẩn đầu ra ngoại ngữ thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Quyết định số 746-QĐ/HVBC TT-ĐT ngày 09 tháng 2 năm 2022 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Các ngoại ngữ khác thực hiện theo quy định ở Phụ lục.

Các chứng chỉ thi trực tiếp và trực tuyến do các cơ sở, các trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cập nhật đến ngày nộp hồ sơ.

4. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với trình độ tiến sĩ

Thực hiện theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Các chứng chỉ thi trực tiếp và trực tuyến do các cơ sở, các trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, cập nhật đến ngày nộp hồ sơ.



5. Các quy định chung

- Chứng chỉ Ngoại ngữ do các cơ sở ngoài Học viện Báo chí và Tuyên truyền cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận; đủ 3 kỹ năng đối với tiếng Trung Quốc và đủ 4 kỹ năng đối với các ngoại ngữ khác; trong thời hạn 02 năm tính đến ngày nộp hồ sơ xét tốt nghiệp theo Thông báo của Học viện (Đối với tiếng Trung Quốc, sinh viên có thể đăng kí thi chứng chỉ tương đương bậc 3/6 và 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tổ chức tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo kế hoạch riêng của Học viện).

- Trong trường hợp cần thiết, đối với các chứng chỉ Ngoại ngữ, chứng chỉ Tin học do các cơ sở đào tạo ngoài Học viện cấp, Giám đốc Học viện sẽ thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực Ngoại ngữ, Tin học của các sinh viên, học viên đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét chuẩn đầu ra về Ngoại ngữ, Tin học tại Học viện.

- Các trường hợp khác do Giám đốc Học viện xem xét quyết định.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn

DANH MỤC
BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC
CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG KHUNG NĂNG LỰC
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM TỪ BẬC 3 TRỞ LÊN ÁP
DỤNG TẠI HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN
(Kèm theo Quyết định số 2865/QĐ/HVBCTT-ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2025 của
Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT (không chấp nhận Home Edition)	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	≥ 500
		TOEIC	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill (Thang điểm: 140-159)	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill (Thang điểm: 160-179)
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		VSTEP	Bậc 3	Bậc 4
		APTIS	B1	B2
		Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43-58	59-75
		Versant English Placement Test	B1	B2
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2



